TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ấm – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Số 600A, ấp N, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Số 600A, ấp N, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh K kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã NT, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre vào ngày 30/8/2005, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thì thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và đã ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông K nên yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: bà và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Võ Tâm T, sinh ngày: 30/4/2006 và Nguyễn Võ Tâm Đ, sinh ngày: 11/11/2010. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Tâm Đ, giao cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Tâm T và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông K không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh K để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông K vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng L về việc tranh chấp ly hôn với ông Nguyễn Minh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Võ Thị Hồng L khởi kiện ông Nguyễn Minh K yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Minh K là bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Bà Võ Thị Hồng L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Minh K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông K vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng L và ông Nguyễn Minh K kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre vào ngày 30/8/2005, hôn nhân do tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà L cho rằng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và đã ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông K để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông K vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thể hiện ông K không muốn hàn gắn, đồng thời bà L và ông K đã ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông K là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Hồng L đối với ông Nguyễn Minh K.

[3.2] Về con chung: Bà Võ Thị Hồng L và ông Nguyễn Minh K có 02 con chung tên Nguyễn Võ Tâm T, sinh ngày: 30/4/2006 và Nguyễn Võ Tâm Đ, sinh ngày: 11/11/2010. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Nguyễn Võ Tâm Đ, giao cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Tâm T và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông K không có ý kiến gì đối với yêu cầu về việc nuôi con chung của bà L và việc giao cháu Đ cho bà L nuôi dưỡng, giao cháu T cho ông K nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của các con chung và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà Võ Thị Hồng L và ông Nguyễn Minh K không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Bà Võ Thị Hồng L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Võ Thị Hồng L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng L đối với bị đơn ông Nguyễn Minh K về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Minh K.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ Tâm Đ, sinh ngày: 11/11/2010 cho bà Võ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Võ Tâm T, sinh ngày: 30/4/2006 cho ông Nguyễn Minh K trực tiếp nuôi

dưỡng. Ghi nhận bà Võ Thị Hồng L và ông Nguyễn Minh K không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Võ Thị Hồng L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Võ Thị Hồng L phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002111 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Võ Thị Hồng L đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Hồng L và ông Nguyễn Minh K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Út